

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 04/2001/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Công văn số 58/TT-UB ngày 19 tháng 12 năm 2000 và của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2355/BXD-KTQH ngày 20 tháng 12 năm 2000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

Xác định vị trí, chức năng của thành phố Hải Phòng trong mối quan hệ phát triển kinh tế - xã hội toàn quốc và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nhằm góp phần vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; kết hợp giữa xây dựng đô thị với bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữa cải tạo xây dựng mới để từng bước xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành đô thị hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, giữ vai trò là một đô thị trung tâm cấp quốc gia.

2. Phạm vi nghiên cứu và định hướng phát triển không gian:

Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Hải Phòng với diện tích khoảng 1.520 km² và những khu vực trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của thành phố với diện tích khoảng 4.000 km².

3. Tính chất:

- a. Thành phố Hải Phòng là đô thị trung tâm cấp quốc gia; là một trong những trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của cả nước và của vùng Duyên hải Bắc Bộ;
- b. Là thành phố cảng, cửa ngõ chính ra biển của các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc và cả nước;
- c. Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của thành phố Hải Phòng trực thuộc Trung ương, có vị trí quan trọng về mặt an ninh và quốc phòng.

4. Quy mô dân số:

Quy mô dân số đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2020 khoảng 1.350.000 người, trong đó dân số đô thị trung tâm khoảng 1.100.000 người; dân số các đô thị vệ tinh Minh Đức, Đồ Sơn, Núi Đèo, An Lão, Kiến Thụy, Cát Bà và các thị trấn khác khoảng 250.000 người.

5. Quy mô đất đai:

- a. Đến năm 2005: Đất xây dựng đô thị khoảng 7.359 ha với chỉ tiêu 103,6 m²/người, trong đó đất dân dụng khoảng 3.202 ha với chỉ tiêu 70 m²/ người.
- b. Đến năm 2020: Đất xây dựng đô thị khoảng 16.000 ha với chỉ tiêu 145,4 m²/người, trong đó đất dân dụng khoảng 6.875 ha với chỉ tiêu 68,5 m²/người.

6. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị:

a. Hướng phát triển thành phố:

Phát triển và cải tạo khu vực nội thành trên cơ sở khai thác tận dụng các quỹ đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, kết hợp mở rộng và phát triển thành phố

ra vùng ven đô, đặc biệt là khu vực Bắc sông Cẩm, khu Tây Bắc, khu Đông Nam, phía Quốc lộ 14 và ven biển phía Đông thành phố.

b. Về phân khu chức năng:

- Các khu dân cư bao gồm:

+ Khu hạn chế phát triển gồm các ô phố cũ trong đô thị trung tâm được xây dựng từ trước năm 1954; giới hạn từ đường Tô Hiệu - Lê Lợi, Nguyễn Trãi đến sông Cẩm; một phần trung tâm quận Kiến An.

Tại các khu vực này cần hạn chế xây dựng công trình cao tầng để tránh tình trạng quá tải về cơ sở hạ tầng; từng bước di chuyển một số nhà máy xí nghiệp, kho tàng gây ô nhiễm môi trường; giảm dân số, tăng chỉ tiêu sử dụng đất và cải thiện môi trường đô thị.

+ Khu phát triển mở rộng bao gồm: 7 xã phía Nam thành phố thuộc huyện An Hải như Tràng Cát, Đông Hải, Nam Hải, Đằng Lâm, Đằng Hải, Dư Hàng Kênh, Vĩnh Niệm; phía Tây Nam thành phố gồm quận Kiến An, phía Tây Bắc thành phố gồm 2 phường thuộc quận Hồng Bàng và các xã thuộc huyện An Hải; khu đô thị mới Bắc sông Cẩm gồm các xã thuộc huyện Thuỷ Nguyên.

- Các khu công nghiệp, kho tàng:

Tổng diện tích đất công nghiệp là 2.400 ha, gồm các khu:

+ Khu công nghiệp Tây - Tây Bắc thành phố: Quy mô 363 ha, trong đó: khu Nomura 153 ha, khu công nghiệp Vật Cách 210 ha, phát triển công nghiệp kỹ nghệ cao, thép, cơ khí và dịch vụ kho tàng.

+ Khu công nghiệp Thượng Lý - Sở Dầu (quận Hồng Bàng): Quy mô 150 ha, phát triển công nghiệp, dịch vụ cảng và kho tàng, bến bãi, vật liệu xây dựng, chế biến sản phẩm xăng dầu và công nghiệp nhẹ.

+ Khu công nghiệp Quán Trữ: Quy mô 30 ha, phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp nhẹ, lắp ráp điện tử, sản xuất bao bì, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cơ khí, dệt may.

+ Khu công nghiệp Cống Đồi - Văn Tràng: Quy mô 25 ha, phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng và công nghiệp nhẹ.

+ Khu công nghiệp Tiên Hội: Quy mô 20 ha, phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp nhẹ.

+ Khu công nghiệp Đông Hải: quy mô 300 ha, phát triển công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu, sản phẩm cơ khí, lắp ráp điện tử, hoá chất.

+ Khu công nghiệp Đình Vũ: Quy mô 937 ha, phát triển công nghiệp tổng hợp dịch vụ cảng biển và kho tàng, bến bãi phục vụ cảng.

+ Khu công nghiệp Minh Đức - Tràng Kênh (huyện Thuỷ Nguyên): Quy mô 100 ha, phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hoá chất, sản xuất xi măng.

+ Khu công nghiệp Bến Rừng: Quy mô 405 ha, phát triển công nghiệp phá dỡ tàu cũ, khí hoá lỏng, nhiệt điện, công nghiệp đóng tàu và các sản phẩm tương tự.

+ Khu công nghiệp Vĩnh Niệm: Quy mô 20 ha, phát triển các xí nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ cho các ngành cơ khí, lắp ráp điện tử, sản xuất hàng tiêu dùng.

+ Khu công nghiệp Hải Thành: Quy mô 50 ha, phát triển công nghiệp sạch: sản xuất giày dép, lắp ráp điện tử, các sản phẩm phục vụ du lịch, đồ gia dụng.

- Hệ thống các trung tâm:

+ Hệ thống trung tâm dịch vụ: Được tổ chức thành các cấp phục vụ hàng ngày, định kỳ và không thường xuyên. Các công trình phục vụ không thường xuyên (cấp thành phố) được bố trí phân tán, phi tập trung; các công trình dịch vụ định kỳ được bố trí gắn với hệ thống trung tâm các khu thành phố (quận) và các khu ở; các công trình phục vụ hàng ngày được bố trí gắn với các đơn vị ở.

+ Trung tâm hành chính - chính trị của thành phố: Trước mắt bố trí tại các cơ sở đã có thuộc quận Hồng Bàng; dọc các đường Hoàng Văn Thụ - Cầu Đất - Lạch Tray; dải trung tâm từ cảng - chợ Sắt; trong tương lai bố trí tại đô thị mới Bắc sông Cấm.

+ Các khu du lịch, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí:

Tại khu vực nội thành: Gồm các công viên trung tâm An Biên quy mô 40 ha; công viên Đông Khê quy mô 100 ha; công viên Dư Hàng, công viên Bắc sông Cấm (Tân Dương - Vũ Yên) quy mô 600 ha; công viên rừng đồi Thiên Văn (Kiến An) quy mô 100 ha.

Khu vực ven đô: Gồm 3 khu vực cây xanh - thể dục - thể thao - di tích lịch sử là: khu Đình Vũ; khu núi Voi (An Lão) và trung tâm thể dục thể thao phía Quốc lộ 14; Làng Văn hoá Hải Phòng tại Đồ Sơn.

Các khu du lịch nghỉ dưỡng và vùng bảo vệ thiên nhiên ngoại thành gồm: khu cảnh quan Bắc Thủy Nguyên (sông Giá); khu du lịch Đồ Sơn; khu du lịch đảo Cát Bà, kết hợp với rừng nguyên sinh Cát Bà và vịnh Hạ Long.

- Các trung tâm chuyên ngành:

+ Khu ở cho người nước ngoài: Ngoài các cơ sở làm việc hiện có tại đường Hồ Xuân Hương, khi có nhu cầu, bố trí thêm một số khu tại đường Văn Cao, đường Lạch Tray, đường trục ngã Năm - sân bay Cát Bi và khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

+ Các trường đào tạo, viện nghiên cứu và trụ sở cơ quan Nhà nước: Các trường đại học được bố trí tại khu vực từ đường Nguyễn Bình Khiêm tới Cầu Rào trên đường Lạch Tray. Các trường chuyên nghiệp, sư phạm bố trí tại Kiến An. Các viện nghiên cứu bố trí phía Quốc lộ 14 từ cầu Rào đi Đồ Sơn. Các cơ quan quản lý Nhà nước, kể cả các cơ quan thuộc lực lượng an ninh, quốc phòng cần được sắp xếp, bố trí lại nhằm khắc phục tình trạng phân tán hiện nay trên các tuyến ngã Năm - sân bay Cát Bi, đường Hồ Sen kéo dài đến cầu Rào 2 và tại các khu đô thị mới.

+ Các trung tâm y tế, nghỉ dưỡng và dưỡng bệnh: Bệnh viện Việt - Tiệp là trung tâm y tế cấp thành phố và chữa bệnh cho người nước ngoài, được cải tạo nâng cấp và mở rộng sang phía trại giam. Trong tương lai, Bệnh viện sẽ được chuyển tới địa điểm thích hợp khác ở vùng ngoại ô. Xây dựng một số bệnh viện chuyên khoa nghỉ dưỡng, chữa bệnh cấp vùng.

+ Các trung tâm thể dục thể thao: Sân vận động trung tâm hiện nay tại khu đô thị cũ được nâng cấp và hoàn thiện, có sức chứa từ 1,5 đến 2 vạn người. Hình thành khu liên hợp thể thao cấp vùng đạt tiêu chuẩn quốc tế với quy mô khoảng 70 ha, gần với trục đường Hải Phòng - Đồ Sơn. Các trung tâm thể dục thể thao từng khu vực có quy mô từ 5 đến 10 ha được bố trí trong các khu đô thị.

+ Các khu an ninh, quốc phòng: Trên cơ sở các khu vực có công trình thuộc lực lượng an ninh, quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy hoạch bố trí các khu